TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2025/DS-ST
Ngày: 22 – 9 – 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đặng Thị Lệ .**
Ông **Đinh Minh Phương**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 267/2025/TLST - DS ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc"*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2025/QĐXX-ST ngày 29/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị V** – sinh năm: 1957 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là Hiếu Xuân T, xã H, tỉnh Vĩnh Long).

2. Bị đơn: Chị **Dương Thị T1** – sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long).

Chỗ ở hiện nay: khóm B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 05/5/2025; đơn xin rút lại một phần đơn khởi kiện ngày 11/8/2025, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn bà Võ Thị V trình bày:

Bà có tham gia 01 dây hụi do chị Dương Thị T1 làm đầu thảo hụi và một dây hụi do bà làm đầu thảo hụi, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi mở ngày 02/11(âl)/2016 nhằm ngày 30/11(dl)/2016, mãn hụi ngày 02/4(âl)/2018 nhằm ngày 16/5(dl)/2018, loại hụi tiền 2.000.000đ, mỗi tháng khui hụi một lần, bà là đầu thảo hụi còn chị T1 là hụi viên. Hụi có 18 phần, chị T1 tham gia một phần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 1.000.000đ/lần khui hụi. Đến lần khui hụi

thứ 4 chị T1 hốt hụi được số tiền là 25.700.000đ (đã trừ tiền huê hồng cho đầu thảo). Sau đó chị T1 góp hụi lại cho bà được 11 lần hụi chết với số tiền là 22.000.000đ còn lại 03 lần hụi chết thì chị T1 không góp hụi cho bà nên bà đã choàng hụi cho chị T1 03 lần hụi chết với số tiền là 6.000.000đ, sau đó chị T1 đã trả tiền hụi cho bà được 200.000đ còn lại 5.800.000đ.

Dây 2: Hụi mở ngày 05/6(âl)/2017 nhằm ngày 28/6(dl)/2017, mãn hụi ngày nào thì bà không nhớ nhưng dây hụi này đã mãn hụi rồi, loại hụi tiền 200.000đ, do chị T1 làm đầu thảo hụi, loại hụi ngày mỗi ngày khui hụi một lần vào lúc 08 giờ sáng hàng ngày, có 50 phần, bà tham gia 05 phần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 20.000đ/phần/khui hụi. Bà góp hụi cho chị T1 được 29 ngày với số tiền hụi vốn là 23.200.000đ đến ngày khui hụi lần thứ 30 thì chị T1 ngưng khui hụi. Bà yêu cầu chị T1 trả tiền hụi cho bà 29 ngày hụi là 29.000.000đ.

Đến năm 2018 thì chị T1 có chốt hụi lại với bà là chị T1 có thiếu tiền hụi của bà đối với dây hụi ngày là 29 ngày và tiền hụi tháng là 5.800.000đ, chị T1 có viết biên nhận và ký tên.

Nay bà rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với chị T1 đối với dây hụi thứ 2 số tiền là 5.800.000đ, bà yêu cầu chị T1 phải có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền nợ hụi của dây hụi thứ nhất là 5.800.000đ và dây hụi thứ hai là 23.200.000đ, tổng cộng là 29.000.000đ.

Bị đơn chị Dương Thị T1 đã được Tòa án tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng chị T1 không đến Tòa án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn bà V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long) giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa bà V và bị đơn chị T1. Chị T1 có nơi cư trú tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long). Theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị T1 vắng mặt, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị T1 đến lần thứ hai nhưng chị T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T1.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng góp hụi giữa bà V và chị T1 được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Nay bà V yêu cầu chị T1 phải có nghĩa vụ trả lại cho bà V số tiền nợ hụi của dây hụi thứ nhất là 5.800.000đ và dây hụi thứ hai là 23.200.000đ, tổng cộng là 29.000.000đ.

Đối với dây 1 hụi mở ngày 30/11(dl)/2016, loại hụi tiền 2.000.000đ, có 18 phần theo bà V trình bày chị T1 đã hốt hụi ở lần khui hụi thứ 4, sau khi hốt hụi thì chị T1 đã góp hụi lại cho bà V được 11 lần hụi chết còn lại 03 lần hụi chết thì chị T1 không góp hụi cho bà V nên bà V đã choàng hụi thay cho chị T1 03 lần hụi với số tiền là 6.000.000đ nhưng chị T1 đã trả cho bà V được 200.000đ còn lại 5.800.000đ do đó chị T1 là người vi phạm nghĩa vụ góp hụi đối với bà V.

Đối với dây 2 hụi mở ngày 28/6(dl)/2017, loại hụi tiền 200.000đ, do chị T1 làm đầu thảo hụi, loại hụi ngày mỗi ngày khui hụi một lần vào lúc 08 giờ sáng hàng ngày, có 50 phần. Theo bà V trình bày bà V đã góp hụi cho chị T1 được 29 ngày với số tiền hụi vốn là 23.200.000đ đến ngày khui hụi lần thứ 30 thì chị T1 ngưng khui hụi, chị T1 cũng không trả tiền hụi cho bà V do đó chị T1 là người vi phạm nghĩa vụ khui hụi đối với bà V.

Xét tại phiên tòa hôm nay chị T1 vắng mặt. Tại biên nhận theo bà V trình bày là do chị T1 viết có nội dung "*con có thừa nhận 50 phần hụi ngày gồm 29 ngày và 5.800.000đ hụi tháng*" có chị T1 ký tên và ghi họ tên.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 23, Điều 24 nghị định 19/2019/CP của Chính Phủ. Do đó buộc chị T1 phải có nghĩa vụ trả lại cho bà V số tiền nợ hụi là 29.000.000đ.

Đình chỉ đối với yêu cầu của bà V yêu cầu chị T1 trả tiền nợ hụi dây hụi thứ 2 mở ngày 28/6(dl)/2017 với số tiền là 5.800.000đ.

[3] Án phí sơ thẩm: Buộc chị T1 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.450.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 23, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị V.

2. Buộc chị Dương Thị T1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị V số tiền nợ hụi là 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng).

3. Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Võ Thị V về việc yêu cầu chị Dương Thị T1 trả tiền nợ hụi của dây hụi thứ 2 mở ngày 28/6(dl)/2017 với số tiền là 5.800.000đ

(Năm triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc chị Dương Thị T1 phải nộp án phí là 1.450.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Bà Võ Thị V không phải nộp án phí do bà Võ Thị V là người cao tuổi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thị Quyên